

DANH SÁCH

Cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2020
(Ban hành kèm theo Công văn số 190 /STP-PBGDPL ngày 22 /02/2021 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Loại	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
					TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	
1	Pú Hồng	Huyện Điện Biên Đông	I	89,65	13	29,75	18,5	8,4	20	100
2	Phì Nhừ	Huyện Điện Biên Đông	I	88,55	14,5	27,8	20	6,25	20	100
3	Phình Giàng	Huyện Điện Biên Đông	II	81,75	14	29,5	10,25	8	20	100
4	Tà Dình	Huyện Điện Biên Đông	II	80,5	11,75	29,5	13	6,25	20	100
5	Háng Lìa	Huyện Điện Biên Đông	II	78,6	15	22	16,75	4,85	20	100
6	Nong U	Huyện Điện Biên Đông	II	76,25	13	29	16,25	10	8	100
7	Sín Chải	Huyện Tủa Chùa	I	89	15	29	15,25	9,38	20	100
8	Tủa Thàng	Huyện Tủa Chùa	I	78	13	25,5	14,75	8	17	95



9	Trung Thu	Huyện Tủa Chùa	II	77	15	13,75	19,25	9	20	97
10	Huổi Sớ	Huyện Tủa Chùa	II	76,5	14	28	13,5	7	14	95
11	Lao Xả Phình	Huyện Tủa Chùa	II	69	9	24,25	18,75	6,75	10	100
12	Xã Ta Ma	Huyện Tuần Giáo	II	98	15	28	25	10	20	100
13	Xã Chiềng Sinh	Huyện Tuần Giáo	II	90	15	30	19,5	6	19	100
14	Nậm Nhừ	Huyện Nậm Pồ	I	79	12	25,5	13,75	7,75	20	100
15	Si Pa Phìn	Huyện Nậm Pồ	I	78,25	7,75	29,5	14	7	20	100
16	Nậm Chua	Huyện Nậm Pồ	II	74,75	12	25	16,25	9,5	12	100
17	Huổi Lếch	Huyện Mường Nhé	II	77,25	13	29	13,5	4,75	17	100
18	Chung Chải	Huyện Mường Nhé	II	80,25	12	29,5	14,25	4,5	17	100

Handwritten signature

